

Bản án số: 01/2025/LĐ-PT  
Ngày 17/01/2025  
V/v: “ Yêu cầu hủy Hợp đồng  
lao động không xác định thời  
hạn và yêu cầu trả tiền lương”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Huyền.

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Nhung, bà Lưu Thị Thu Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Vương Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 17/01/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2024/TLPT-LĐ ngày 07/10/2024 về “Yêu cầu hủy Hợp đồng lao động không xác định thời hạn và yêu cầu trả tiền lương”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 02/2024/LĐ-ST ngày 19/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 03/2024/QĐPT-LĐ ngày 03/12/2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Phan Ngọc D; Địa chỉ: 2 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Phan Minh H; Địa chỉ: Số E đường A, thôn A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Phan Ngọc N – Luật sư thuộc Văn phòng L, đoàn luật sư tỉnh Đ; Địa chỉ: Số E đường A, thôn A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

**- Bị đơn:** Cục quản lý thị trường tỉnh Đ.

*Người đại diện theo pháp luật của bị đơn:* Ông Mai Mạnh T – Chức vụ: Cục trưởng Cục quản lý thị trường tỉnh Đ. (Vắng mặt)

*Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của bị đơn:* Bà Bùi Thị T1 – Chức vụ: Phó Trưởng phòng tổ chức – hành chính, Cục quản lý thị trường tỉnh Đ; Địa chỉ: A T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể thao.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Hữu T2 – Chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: B N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

\* Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Phan Ngọc D.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* *Quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Tháng 03/1983, sau khi tốt nghiệp trường Công nhân kỹ thuật cơ khí nông nghiệp, ông Phan Ngọc D được điều động về làm việc tại Nông trường cà phê E, sau đó ông D được điều chuyển về Nông trường 11/3, thuộc Công ty quốc doanh tỉnh Đ.

Tháng 10/1990, ông D được Sở Thể dục - Thể thao tỉnh Đ tiếp nhận về làm việc, được xếp ngạch công chức lái xe. Quá trình công tác, hằng năm ông D đều được hưởng chế độ của một công chức theo luật Công chức. Hệ số lương của ông D được nâng bậc lương thường kỳ và được hưởng các khoản phụ cấp theo quy định.

Tại quyết định số 2277 ngày 24/8/2017 của UBND tỉnh Đ điều chuyển tài sản Nhà nước là xe ô tô dôi dư. Theo đó, UBND tỉnh điều động chiếc xe ô tô biển số 47C-2564 của Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể thao thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho C thuộc Sở C quản lý, sử dụng.

Tại Quyết định số 720 ngày 06/4/2018 của UBND tỉnh Đ đã điều chuyển 02 chỉ tiêu hợp đồng lao động từ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sang Sở C.

Thực hiện quyết định số 720 nói trên, ngày 24/4/2018 giám đốc Sở V ký quyết định số 131 về việc chuyển nhân viên lái xe. Theo đó, ông D được Sở V chuyển đến nhận nhiệm vụ tại Sở C.

Tại quyết định số 80 ngày 26/4/2018 của Sở C đã tiếp nhận và giao cho C thực hiện ký hợp đồng lao động kể từ ngày 02/5/2018.

Ngày 02/5/2018, Chi cục Quản lý thị trường tỉnh C căn cứ Nghị định số 68 ngày 17/10/2000 ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Tại khoản 2 Điều 3 của Hợp đồng quy định “Ngạch, bậc lương: Mã số: 01.005; Bậc 12/12; vượt khung 17% và được hưởng các khoản phụ cấp khác (nếu có)... Về chế độ nâng bậc lương: Được nâng bậc lương theo quy định hiện hành”

Tại Quyết định số 875 ngày 08/11/2019, Chi cục Quản lý thị trường tỉnh C đã điều chỉnh mức thâm niên vượt khung của ông D là Bậc 12/12. Hệ số lương 4,03; thâm niên vượt khung từ 18% lên 19%.

Theo quy định, phụ cấp thâm niên vượt khung của ông D được hưởng mỗi năm là 01%. Tuy nhiên sang năm 2020, Cục Q không thực hiện với lý do: “Căn cứ Nghị định số 111 ngày 30/12/2022 quy định về hợp đồng với một số loại công việc trong cơ quan hành chính...”, mặc dù tại khoản 3 Điều 13 của Nghị định này quy định: “Người đang làm việc quy định tại khoản 2 Điều 4 của Nghị định này và đang ký

hợp đồng theo Nghị định số 68 thì không phải ký lại hợp đồng theo quy định tại Nghị định này”.

Từ ngày 01/7/2023, thực hiện Nghị định số 24 ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Theo đó, mức lương cơ sở được tăng từ 1.490.000 đồng lên 1.800.000 đồng, nhưng ông D không được Cục Q trả lương theo hệ số 4,03 + thâm niên vượt khung (lẽ ra là 24%) x với mức lương cơ bản là 1,8 triệu đồng.

Ông D nhận thấy, ông D tham gia công tác và đóng bảo hiểm xã hội từ năm 1983. Theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 68 ngày 17/11/2000, thì: “Những người đã được tuyển vào biên chế trước ngày Nghị định số 25/CP ngày 23 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ có hiệu lực, đang làm các công việc nói tại Điều 1 của Nghị định này thì không chuyển sang thực hiện chế độ hợp đồng”.

Ngày 29/10/2021, Cục Q tinh chính thức chấm dứt Hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP với ông D theo Quyết định số 1043/QĐ-CQLTT. Tuy nhiên không thông báo bằng văn bản cho ông D trước 03 ngày làm việc về nội dung thay đổi hợp đồng mà luật Lao động dành cho người lao động thời gian để họ nghĩ suy về việc thay đổi đó là vi phạm luật Lao động. Cục Q không giao quyết định trên cho ông D. Cùng ngày, ông D đã thực hiện ký lại Hợp đồng lao động số 1070/HĐLĐ-CQLTT theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP, thực hiện chỉ trả lương bằng tiền, không còn thực hiện chỉ trả lương theo hệ số. Kể từ ngày 29 tháng 10 năm 2021, ông D được trả mức lương 9.800.000 đồng/tháng cho đến nay.

Tại thời điểm ký hợp đồng thay đổi hình thức trả lương một lần với số tiền 9.800.000 đồng/ tháng vào ngày 29/10/2021 do ông D không hiểu biết pháp luật, nghĩ rằng số tiền lương thực nhận đảm bảo quyền lợi nên đồng ý ký hợp đồng theo Nghị định 161/2018/Đ-CP. Đến năm 2023 khi có sự thay đổi về mức lương cơ sở từ 1.490.000 đồng lên 1.800.000 đồng thì ông D biết mình bị mất quyền lợi nên đã phản ánh tới Cục quản lý thị trường tỉnh Đ nhưng đến nay vẫn chưa được giải quyết.

Quá trình làm việc tại Tòa án ông D khởi yêu cầu Tòa án Hủy Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 217A/HĐLĐ-QLTT ngày 02/5/2018, giữa C với ông D do vi phạm khoản 1 Điều 4 Nghị định số 68.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết các nội dung sau:

1. Hủy Quyết định số 1043/QĐ-CQLTT ngày 29/10/2021 về việc chấm dứt Hợp đồng lao động với ông D, hủy Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 1070/HĐLĐ-CQLTT ký ngày 29/10/2021 giữa ông D và Cục Quản lý thị trường tỉnh Đ. Buộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Đ tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 217A/HĐLĐ-QLTT ký ngày 02-5-2018, giữa C với ông D.

2. Buộc Cục quản lý thị trường tỉnh Đ thực hiện chế độ nâng bậc thâm niên vượt khung cho ông D các năm 2020, 2021, 2022, 2023 và áp dụng mức lương cơ bản theo nghị định số 24 ngày 14/5/2023 từ 1,49 triệu/tháng lên 1,8 triệu/ tháng và mức lương cơ bản 2.340.000 đồng theo Nghị định số 73 ngày 30/6/2024 theo quy

định. Đồng thời buộc Cục quản lý thị trường tỉnh Đ phải thực hiện đúng chế độ nộp tỷ lệ Bảo hiểm xã hội của ông D cho đúng quy định.

\* *Quá trình tham gia tố tụng người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:*

- Ngày 06 tháng 4 năm 2018, UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số 720/QĐ-UBND về việc điều chuyển chỉ tiêu Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ. Theo đó, C được bố trí 02 Hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ lái xe;

- Thực hiện Quyết định của UBND tỉnh, ngày 23 tháng 4 năm 2018, Trung tâm huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao tỉnh đã ban hành Quyết định số 138/QĐ-HLTDTDTT về việc chấm dứt Hợp đồng lao động đối với ông Phan Ngọc D - là nhân viên lái xe;

- Ngày 26 tháng 4 năm 2018, Sở C Quyết định số 80/QĐ-SCT về việc tiếp nhận, ký Hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP. Tại Điều 1 Quyết định nêu rõ: Ông Phan Ngọc D được ký hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP và giao Chi cục trưởng Chi cục Q thực hiện ký Hợp đồng lao động theo quy định hiện hành và phân công nhiệm vụ kể từ ngày 02 tháng 5 năm 2018;

- Thực hiện Quyết định số 80/QĐ-SCT của Sở C tỉnh, ngày 02 tháng 5 năm 2018, C đã ban hành Quyết định số 277/QĐ-QLTT về việc tiếp nhận và phân công nhân viên Hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP. Đồng thời cũng trong ngày này, C đã ký Hợp đồng lao động số 217A/HĐLD-QLTT với ông Phan Ngọc D.

Việc tiếp nhận và tiếp tục ký Hợp đồng lao động với ông D theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP của C là thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, Chính phủ ban hành Nghị định 161/2018/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 01 năm 2019.

Theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP thì ông D thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định này. Tại khoản 5 Điều 3 Nghị định 161/2018/NĐ- có quy định: “Đối với cơ quan hành chính thì kinh phí thực hiện hợp đồng các công việc quy định tại Điều 1 Nghị định này do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên ngoài quỹ tiền lương hàng năm của cơ quan theo quy định của pháp luật”.

Khi Nghị định 161/2018/NĐ-CP được ban hành nhưng trong thời gian chờ các văn bản hướng dẫn thì Cục Q bố trí được nguồn kinh phí tự chủ nên đã ban hành Quyết định số 875 ngày 08/11/2019, điều chỉnh mức thâm niên vượt khung của ông D là Bạc 12/12. Hệ số lương 4,03; thâm niên vượt khung từ 18% lên 19%. Thời gian từ 01/10/2019.

Căn cứ quy định về việc sử dụng kinh phí nói trên và tình hình ngân sách được cấp tại đơn vị, từ năm 2020, Cục Q tỉnh không thực hiện điều chỉnh hệ số thâm niên

vượt khung cho ông D và 15 nhân viên đang thực hiện công việc được quy định tại Nghị định 68/2000/NĐ-CP.

- Tiếp đến ngày 29 tháng 10 năm 2021, thực hiện Nghị định 161/2018/NĐ-CP, Cục Q tỉnh chính thức chấm dứt Hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP với ông D theo Quyết định số 1043/QĐ-CQLTT. Đồng thời, đơn vị đã thực hiện ký lại Hợp đồng lao động số 1070/HĐLD-CQLTT theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP, thực hiện chi trả lương bằng tiền, không còn thực hiện chi trả lương theo hệ số. Kể từ ngày 29 tháng 10 năm 2021 đến nay, ông D được trả mức lương 9.800.000 đồng/tháng, mức lương được trả không thấp hơn mức lương ông hiện hưởng tại thời điểm trước khi ký Hợp đồng. Đồng thời mức lương và các nội dung khác tại Hợp đồng lao động đã được người lao động và người sử dụng lao động thoả thuận, cam kết thực hiện. Ông D đã được thông báo về việc chấm dứt hợp đồng và đã đồng ý ký hợp đồng lao động trong cùng 01 ngày là ngày 29/10/2021.

- Từ thời điểm Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập có hiệu lực (ngày 22 tháng 02 năm 2023), Cục Q thực hiện chuyển qua hình thức ký hợp đồng dịch vụ với hầu hết nhân viên Hợp đồng lao động. Riêng trường hợp của ông D còn dưới 24 tháng đến thời điểm nghỉ hưu tính từ ngày Nghị định này có hiệu lực, để đảm bảo quyền lợi cho ông, đơn vị tiếp tục để ông thực hiện công việc và chế độ, chính sách đang hưởng mà không phải ký hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định này.

- Căn cứ quy định của Bộ luật lao động, Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 quy định về tuổi nghỉ hưu, ngày 02 tháng 5 năm 2024, Cục Q đã có Thông báo số 466/TB-QLTTĐL về việc chấm dứt Hợp đồng lao động để hưởng chế độ hưu trí đối với ông D kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2024.

Theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ, trong 09 đối tượng thuộc đối tượng được tăng mức lương cơ sở có đối tượng thứ 4 là: “Người làm các công việc theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc trường hợp được áp dụng hoặc có thỏa thuận trong hợp đồng lao động áp dụng xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang”.

Theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ, tại Khoản 2 Điều 8 về Quyền lợi của người lao động có quy định: “Tiền lương trong hợp đồng lao động áp dụng một trong hai hình thức: Áp dụng mức tiền lương theo thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật lao động hoặc áp dụng tiền lương theo bảng lương của công chức, viên chức phù hợp với khả năng ngân sách của cơ quan, tổ chức, đơn vị”. Căn cứ vào dự toán ngân sách của đơn vị được cấp có thẩm quyền giao hàng năm, lãnh đạo Cục Quản lý thị trường tỉnh Đ đã thống nhất quan điểm: Áp dụng mức tiền lương theo thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật lao động đối với 16 nhân viên đang thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ tại cơ quan, trong đó có ông Phan Ngọc D.

Do đó, đơn vị không thực hiện tăng mức lương cơ sở là 1,8 triệu đồng, mức lương 2,34 triệu và tiếp tục thực hiện chế độ chính sách cho ông như hai bên đã thống nhất thoả thuận tại Hợp đồng lao động số 1070/HĐLD-CQLTT ngày 29 tháng 10 năm 2021.

Trong Đơn trình bày gửi Cục Quản lý thị trường tỉnh Đ và trong các buổi làm việc với đơn vị, ông D đều nhất quán quan điểm, ông là công chức và đơn vị phải giải quyết các chế độ của ông như công chức. Về vấn đề này, Cục Q có ý kiến như sau: Tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ quy định: “Những người đã được tuyển vào biên chế trước ngày Nghị định số 25/CP ngày 23 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ có hiệu lực, đang làm các công việc nói tại Điều 1 của Nghị định này thì không chuyển sang thực hiện chế độ hợp đồng.”. Nghị định này và các văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định không quy định những người đã được tuyển vào biên chế trước ngày Nghị định số 25/CP ngày 23 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ có hiệu lực, đang làm các công việc nói tại Điều 1 của Nghị định này là công chức.

Bên cạnh đó, tại khoản 1 Điều 1 Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019 định nghĩa: “Công chức là công dân Việt Nam, được tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch, chức vụ, chức danh tương ứng với vị trí việc làm trong cơ quan của Đ, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện; trong cơ quan, đơn vị thuộc Q mà không phải là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng; trong cơ quan, đơn vị thuộc C1 mà không phải là sĩ quan, hạ sĩ quan phục vụ theo chế độ chuyên nghiệp, công nhân công an, trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước.”.

Cục quản lý thị trường tỉnh Đ đã thực hiện đúng quy định về chế độ nộp tỷ lệ Bảo hiểm xã hội cho ông D theo đúng đối tượng và đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Toà án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Ngọc D.

*\* Quá trình tham gia tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:*

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp; Căn cứ Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 15/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về việc thành lập Trung tâm H1, trực thuộc Sở V (Trên cơ sở sáp nhập Trung tâm H1); Căn cứ Quyết định số 1079/QĐ-SVHTTDL ngày 25/5/2016 của Sở V về việc điều động cán bộ viên chức và hợp đồng lao động. Trong đó gồm 44 viên chức, 07 hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP. Để thực hiện việc ký hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đối với viên chức, người lao động tại đơn vị sau khi sáp nhập theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 30/12/2016 Trung tâm H1 đã tiến hành ký hợp đồng làm việc không xác định thời hạn đối với 44 viên chức, 07 hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP (Trong đó hợp đồng làm không xác định thời hạn của ông Phan Ngọc D có số 354/HĐLV-HLTĐTDTT ký ngày 30/12/2016, ngạch 01.010, bậc 12/12, hệ số 4,03 +16% vượt khung). Việc thực hiện ký hợp đồng làm việc không xác định thời hạn đối với ông Phan Ngọc D được ký cùng ngày với tất cả viên chức, người lao động của đơn vị và hoàn toàn đúng với quy định của pháp

luật. Theo Quyết định số 720 ngày 06/4/2018 của UBND tỉnh Đ đã điều chuyển 02 chỉ tiêu hợp đồng lao động từ Sở VH TT&DL sang Sở C. Thực hiện quyết định số 720 nói trên, ngày 24-4-2018 giám đốc Sở V ký quyết định số 131/QĐ-SVHTTDL về việc chuyển nhân viên lái xe đối với ông Phan Ngọc D; đơn vị đã giải quyết các thủ tục liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ đối với ông Phan Ngọc D theo đúng quy định của pháp luật.

*Tại bản án số 02/2024/LĐ-ST ngày 19/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:*

Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Khoản 2 Điều 6, 12, 20, 21, 23, 28, 90, 95 Bộ luật lao động.

Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 về sửa đổi bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ, và Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**Tuyên xử:** Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Ngọc D về việc:

- Yêu cầu huỷ Quyết định số 1043/QĐ-CQLTT ngày 29/10/2021 về việc chấm dứt Hợp đồng lao động với ông D, huỷ Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 1070/HĐLĐ-CQLTT ký ngày 29-10-2021 giữa ông D và Cục Quản lý thị trường tỉnh Đ. Buộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Đ tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 217A/HĐLĐ-QLTT ký ngày 02-5-2018, giữa C với ông D.

- Buộc Cục quản lý thị trường tỉnh Đ thực hiện chế độ nâng bậc thâm niên vượt khung cho ông D các năm 2020, 2021, 2022, 2023 và áp dụng mức lương cơ bản theo nghị định số 24 ngày 14-5-2023 từ 1,49 triệu/tháng lên 1,8 triệu/ tháng và mức lương cơ bản 2.340.000 đồng theo Nghị định số 73 ngày 30-6-2024 theo quy định. Đồng thời buộc Cục quản lý thị trường tỉnh Đ phải thực hiện đúng chế độ nộp tỷ lệ Bảo hiểm xã hội của ông D cho đúng quy định.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 31/8/2024, nguyên đơn ông Phan Ngọc D kháng cáo bản án lao động sơ thẩm số 02/2024/LĐ-ST ngày 19/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Ngọc D.

**Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa:**

Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án, văn bản trình bày của các đương sự xét thấy toàn bộ nội dung kháng cáo của nguyên đơn ông Phan Ngọc D là không có căn cứ, nên đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của nguyên đơn ông Phan Ngọc D. Giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 02/2024/LĐ-ST ngày 19/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn được nộp trong thời hạn luật định và thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn ông Phan Ngọc D; người đại diện theo pháp luật của bị đơn ông Mai Mạnh T – Cục trưởng Cục quản lý thị trường tỉnh Đ vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Minh H; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Phan Ngọc N; người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Bùi Thị T1; người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu T2 – Giám đốc Trung tâm H1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, HĐXX xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Phan Ngọc D:

Ngày 30/12/2016, Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao tỉnh H1 ký hợp đồng làm việc không xác định thời hạn với Phan Ngọc D, chức danh chuyên môn: Lái xe cơ quan, chức vụ: Nhân viên.

Ngày 06/4/2018, UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số 720/QĐ-UBND về việc điều chuyển chỉ tiêu Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ.

Ngày 23/4/2017, Trung tâm H1 đã ban hành Quyết định số 138/QĐ-HLTĐTĐTT về việc chấm dứt Hợp đồng lao động đối với ông Phan Ngọc D.

Ngày 26/4/2018, Sở Công Thương tỉnh Đ ban hành Quyết định số 80/QĐ-SCT về việc tiếp nhận, ký Hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP. Tại Điều 1 Quyết định nêu: Ông Phan Ngọc D được ký hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP và giao Chi cục trưởng C thực hiện ký Hợp đồng lao động theo quy định hiện hành và phân công nhiệm vụ kể từ ngày 02 tháng 5 năm 2018.



Ngày 02/5/2018, C đã ban hành Quyết định số 277/QĐ- QLTT về việc tiếp nhận và phân công nhân viên Hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP. Trong cùng ngày, Chi cục Quản lý thị trường tỉnh C đã ký Hợp đồng lao động số 217A/HĐLĐ-QLTT với ông Phan Ngọc D.

Ngày 29/11/2018, Chính phủ ban hành Nghị định 161/2018/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, có hiệu lực từ ngày 15/01/2019.

Thực hiện Nghị định 161/2018/NĐ-CP, ngày 29/10/2021 Cục Quản lý thị trường tỉnh Đ ban hành Quyết định số 1043/QĐ-CQLTT, về việc chấm dứt Hợp đồng lao động theo Quyết định số 80/QĐ-SCT ngày 26/4/2018 với ông D. Đồng thời, ngày 29/10/2021 Cục Q tỉnh đã thực hiện ký lại Hợp đồng lao động số 1070/HĐLĐ-CQLTT theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP với ông Phan Ngọc D, thực hiện chỉ trả lương bằng tiền, không còn thực hiện chỉ trả lương theo hệ số.

Ngày 02/5/2024, Cục Quản lý thị trường tỉnh Đ ban hành thông báo số 466/TB-QLTTĐL về việc chấm dứt Hợp đồng lao động để hưởng chế độ hưu trí đối với ông Phan Ngọc D kể từ ngày 01/11/2024.

[2.2] Xét yêu cầu hủy Quyết định số 1043/QĐ-CQLTT, ngày 29/10/2021 về việc chấm dứt Hợp đồng lao động; hủy Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 1070/HĐLĐ-CQLTT, ngày 29/10/2021 được ký kết giữa ông Phan Ngọc D và Cục Quản lý thị trường tỉnh Đ. Buộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Đ tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 217A/HĐLĐ-QLTT ký ngày 02/5/2018, xét thấy:

Căn cứ Điều 3 Nghị định 161/2018/NĐ-CP, ngày 29/11/2018 của Chính phủ thì ông Phan Ngọc D thuộc trường hợp đủ điều kiện ký hợp đồng lao động khi đơn vị có nhu cầu đối với các vị trí việc làm đã được phê duyệt (do ông D đang là nhân viên lái xe của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đ theo Quyết định số 80/QĐ-SCT ngày 26/4/2018 của Sở Công Thương tỉnh Đ, về việc tiếp nhận, ký Hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP để thực hiện Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của UBND tỉnh Đ ban hành về việc điều chuyển chỉ tiêu Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ); theo đó kinh phí thực hiện hợp đồng đối với cơ quan hành chính do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên ngoài quỹ tiền lương hàng năm của cơ quan theo quy định của pháp luật. Căn cứ quy định về việc sử dụng kinh phí và tình hình ngân sách được cấp tại đơn vị, Cục Quản lý thị trường tỉnh Đ ban hành Quyết định số 1043/QĐ-CQLTT và thực hiện ký Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 1070/HĐLĐ-CQLTT, cùng ngày 29/10/2021 với ông D thay thế hợp đồng lao động số 217A/HĐLĐ-QLTT, ngày 02/5/2018 là đúng quy định.

Hợp đồng lao động số 271A/HĐLĐ-QLTT ngày 02/5/2018, ký kết giữa Chi cục quản lý thị trường tỉnh C và ông Phan Ngọc D được căn cứ theo Quyết định số 80/QĐ-SCT ngày 26/4/2018 của Sở Công thương tỉnh Đ. Hợp đồng lao động này đã

chấm dứt theo Quyết định số 1043/QĐ-CQLTT, ngày 29/10/2021 của Cục quản lý thị trường tỉnh Đ, nên đã hết hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, Nghị định 161/2018/NĐ-CP, ngày 29/11/2018 của Chính phủ có hiệu lực thi hành từ ngày 15/01/2019 đến ngày 20/8/2024 bị bãi bỏ toàn bộ. Như vậy, Cục quản lý thị trường tỉnh Đ căn cứ Nghị định 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ để ký kết hợp đồng lao động số 1070/HĐLĐ-CQLTT, ngày 29/10/2021 với ông D là đúng quy định của pháp luật.

Ông Phan Ngọc D cho rằng: Ngày 29/10/2021, Cục Q tỉnh chính thức chấm dứt Hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP với ông D, theo Quyết định số 1043/QĐ-CQLTT. Tuy nhiên không thông báo bằng văn bản cho ông D trước 03 ngày làm việc về nội dung thay đổi hợp đồng, không giao quyết định trên cho ông D là vi phạm Luật lao động. HĐXX xét thấy: Mặc dù, Cục Q tỉnh không chứng minh được việc đã thông báo hay giao Quyết định số 1043 cho ông D, nhưng cùng ngày 29/10/2021, ông D đã thực hiện ký lại Hợp đồng lao động số 1070/HĐLĐ-CQLTT theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP với Cục Q tỉnh, thực hiện chi trả lương bằng tiền. Như vậy, ông D đã biết việc chấm dứt Hợp đồng lao động theo Nghị định 68 và đồng ý ký lại hợp đồng lao động số 1070/HĐLĐ-CQLTT theo Nghị định 161.

[2.3] Xét yêu cầu buộc Cục quản lý thị trường tỉnh Đ thực hiện chế độ nâng bậc thâm niên vượt khung cho ông D các năm 2020, 2021, 2022, 2023 và áp dụng mức lương cơ bản theo nghị định số 24 ngày 14/5/2023 từ 1.490.000 đồng/tháng lên 1.800.000 đồng/tháng và mức lương cơ bản 2.340.000 đồng theo Nghị định số 73 ngày 30/6/2024 theo quy định. Đồng thời buộc Cục quản lý thị trường tỉnh Đ phải thực hiện đúng chế độ nộp tỷ lệ Bảo hiểm xã hội của ông D, xét thấy:

Tại khoản 5 Điều 3 Nghị định 161/2018/NĐ-CP, ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định: *“Đối với cơ quan hành chính thì kinh phí thực hiện hợp đồng các công việc quy định tại Điều 1 Nghị định này do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên ngoài quỹ tiền lương hàng năm của cơ quan theo quy định của pháp luật.”*. Căn cứ quy định về việc sử dụng kinh phí và xem xét tình hình ngân sách được cấp tại đơn vị, từ năm 2020 Cục Q không thực hiện điều chỉnh hệ số thâm niên vượt khung cho ông D mà chấm dứt hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP, không thực hiện chi trả tiền lương theo hệ số. Thực hiện ký lại Hợp đồng lao động số 1070/HĐLĐ-CQLTT ngày 29/10/2021, theo đó Cục Q thực hiện chi trả lương bằng tiền, mức lương 9.800.000 đồng/tháng, không thấp hơn mức lương ông D đang hưởng tại thời điểm trước khi ký lại hợp đồng. Vì vậy, ông D cho rằng Hợp đồng lao động số 1070/HĐLĐ-CQLTT ngày 29/10/2021 làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông là không có căn cứ.

Đối với yêu cầu áp dụng mức lương cơ bản theo nghị định số 24 ngày 14/5/2023 từ 1.490.000 đồng/tháng lên 1.800.000 đồng/tháng và mức lương cơ bản 2.340.000 đồng theo Nghị định số 73 ngày 30/6/2024, xét thấy: Theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 và điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ về đối tượng được hưởng lương, phụ cấp theo mức lương có sở mới thì ông D không thuộc đối tượng được áp dụng mức lương cơ sở mới. Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ quy định về quyền lợi của người lao động thì việc Cục Q áp dụng mức lương theo thỏa thuận giữa Cục Q và ông

Phan Ngọc D là phù hợp với quy định của pháp luật. Việc ký kết hợp đồng số 1070/HĐLĐ-CQLTT ngày 29/10/2021 là sự tự nguyện của hai bên, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.4] Đối với yêu cầu buộc Cục quản lý thị trường tỉnh Đ phải thực hiện đúng chế độ nộp tỷ lệ Bảo hiểm xã hội của ông D, xét thấy: Tại Điều 4 Luật cán bộ công chức năm 2004 và khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật cán bộ, công chức và luật viên chức năm 2019 thì ông D không phải là cán bộ, công chức, viên chức. Cục quản lý thị trường tỉnh Đ đã thực hiện chế độ nộp tỷ lệ Bảo hiểm xã hội cho ông D theo đúng đối tượng và đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích, nhận định trên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Phan Ngọc D, cần giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm số 02/2024/LĐ-ST ngày 19/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về án phí: Nguyên đơn ông Phan Ngọc D được miễn tiền án phí lao động phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Phan Ngọc D. Giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm số 02/2024/LĐ-ST ngày 19/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Căn cứ khoản 2 Điều 6, 12, 20, 21, 23, 28, 90, 95 Bộ luật lao động.

- Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 về sửa đổi bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ, và Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

### **Tuyên xử:**

[1] Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Ngọc D về việc:

- Yêu cầu hủy Quyết định số 1043/QĐ-CQLTT ngày 29/10/2021 về việc chấm dứt Hợp đồng lao động với ông D, hủy Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 1070/HĐLĐ-CQLTT ký ngày 29-10-2021 giữa ông D và Cục Quản lý thị trường tỉnh Đ. Buộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Đ tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 217A/HĐLĐ-QLTT ký ngày 02-5-2018, giữa C với ông D.

- Buộc Cục quản lý thị trường tỉnh Đ thực hiện chế độ nâng bậc thâm niên vượt khung cho ông D các năm 2020, 2021, 2022, 2023 và áp dụng mức lương cơ bản theo nghị định số 24 ngày 14-5-2023 từ 1,49 triệu/tháng lên 1,8 triệu/ tháng và mức lương cơ bản 2.340.000 đồng theo Nghị định số 73 ngày 30-6-2024 theo quy định. Đồng thời buộc Cục quản lý thị trường tỉnh Đ phải thực hiện đúng chế độ nộp tỷ lệ Bảo hiểm xã hội của ông D cho đúng quy định.

[2] Về án phí: Nguyên đơn ông Phan Ngọc D được miễn tiền án phí lao động phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp. BMT;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lê Thị Thanh Huyền**